TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 210/2020/TLST-VDS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Tiến V, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị thường xuyên cãi, chửi nhau. Hai bên cũng đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh

chị ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh V và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Trần Vũ Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2009 và Trần Hoàng H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2011. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Vũ Quỳnh A và Trần Hoàng H. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh V và chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi con Trần Vũ Quỳnh A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2009 và Trần Hoàng H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2011. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Tiến V và chị Vũ Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003984 và Biên lai số 0003985 ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 25, quyển số 01, ngày 16/7/2008);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)